

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020-QH14 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ/2022 ngày 25 tháng 03 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 Công ty cổ phần May Mặc Bình Dương.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần May mặc Bình Dương tổ chức tại Bình Dương ngày 25 tháng 03 năm 2022 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Nội dung 1 và 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và Báo cáo hoạt động của Ban điều hành năm 2021, phương hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2022 với những chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình đầu tư năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
I. Các chỉ tiêu tài chính (theo số liệu BCTC Riêng năm 2021 đã kiểm toán)					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	120	120	100%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.252	1.147	92%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	90	80	89%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	18	17	96%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	72	63	87%



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
6	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VDL	40%	25%	63%
II. Tổng giá trị đầu tư:					
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	7,9	-	0%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	5,9	11,7	198%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	70	-	0%

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	% so TH 2021
I. Các chỉ tiêu tài chính: (theo số liệu BCTC Riêng)					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	120	248	207%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	1.147	1.400	122%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	80	82	103%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	17	16	94%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	63	66	105%
6	Cổ tức	Tỷ đồng	30	50	165%
	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ		25%	20%	
II. Tổng giá trị đầu tư:					
1	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	11,7	-	-
2	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	70	-

Nội dung 3: Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 (chi tiết như tài liệu trình đại hội)

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 riêng và hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (chi tiết như tài liệu trình đại hội).

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo tình hình Quản trị công ty năm 2021 (chi tiết như tài liệu trình đại hội).

Nội dung 6: Thông qua Báo cáo thường niên năm 2021 (chi tiết như tài liệu trình đại hội).

Nội dung 7: Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021, kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 (theo số liệu báo Báo cáo tài chính Riêng năm 2021 kiểm toán)

a. Phương án phân phối lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		62.879.780.956
2	Trích lập các quỹ	17%	10.689.562.763
-	Quỹ đầu tư phát triển	10%	6.287.978.096
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6%	3.772.786.857
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1%	628.797.810
3	Chi cổ tức bằng tiền (25% vốn điều lệ)	48%	30.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2021 (4=1-2-3)	35%	22.190.218.193
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		61.388.668.133
6	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (6=4+5)		83.578.886.326

b. Thanh toán cổ tức:

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2021 là 2.500 đồng/cổ phiếu (tương đương 25% vốn điều lệ và 48% lợi nhuận sau thuế năm 2021). ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả cổ tức nhưng không được trễ hơn ngày 30/09/2022.

2. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022

a. Phương án phân phối lợi nhuận:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		66.000.000.000
2	Trích lập các quỹ	17%	11.220.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	10%	6.600.000.000
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6%	3.960.000.000
-	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	1%	660.000.000
3	Chi cổ tức bằng tiền (20% vốn điều lệ)	75%	49.600.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2021 (4=1-2-3)	8%	5.180.000.000

b. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua dự kiến tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền của năm 2022 là 20%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi tạm ứng cổ tức công ty trong năm 2022 tối đa là 10%/vốn điều lệ

Nội dung 8. Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký

1. Chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2021:

ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua tiền thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký là mức 3,5% / lợi nhuận sau thuế năm 2021. Tổng tiền thù lao của HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2021 là 2.200.792.333 đồng.

2 Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký năm 2022:

ĐHĐCĐ phê duyệt dự kiến mức thù lao đối với HĐQT, BKS, Thư ký công ty với mức là không quá 3,5%/lợi nhuận sau thuế của năm 2022.

Nội dung 9. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 248 tỷ đồng bằng cách phát hành thêm cổ phần sử dụng nguồn vốn từ quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Nội dung 10. Thông qua Thay đổi ngành nghề kinh doanh.

STT	(Mã ngành) Ngành nghề kinh doanh trước khi thay đổi	Ngành nghề kinh doanh sau khi thay đổi
1	(4651) Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>Chi tiết: Bán buôn phần mềm quản lý ngành may mặc</i>	(4651) Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm <i>Chi tiết: Bán buôn phần mềm quản lý ngành may mặc (trừ các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>
2	(4610) Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	(4610) Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ dịch vụ đấu giá tài sản; trừ hoạt động đại lý, môi giới đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế

STT	(Mã ngành) Ngành nghề kinh doanh trước khi thay đổi	Ngành nghề kinh doanh sau khi thay đổi
		<i>có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối).</i>
3	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.</i>	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng).</i>

Nội dung 11. Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Bà Huỳnh Thị Mỹ Hạnh và bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020-2025.

Nội dung 12. ĐHCĐ phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Nội dung 13. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025: ĐHCĐ thường niên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

STT	Họ và Tên	Năm sinh	Quê quán	Trình độ chuyên môn
01	LÊ TRỌNG NGHĨA	1990	Bình Dương	Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Tài chính

Nơi nhận:

- Cổ đông
- Các TV HĐQT, BKS và BGD
- Lưu văn thư, thư ký

THAY MẶT HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



Nguyễn An Định